

**BẢN TIN DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC HẠN VỪA**  
(Từ ngày 16 đến 31/1/ 2024)

**1.1. Miền núi phía Bắc**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 20-40mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên sông Thao giảm, sông Lô giảm chậm. Tổng lượng dòng chảy trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 78%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn 59%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-60mm, có nơi cao hơn.
- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Thao tại Yên Bái thấp hơn TBNN cùng kỳ 85%, trên sông Lô tại Tuyên Quang thấp hơn 54%.

**1.2. Đồng Bằng và Trung Du Bắc Bộ**

<i>a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 25-50mm, có nơi cao hơn.
Tổng lượng dòng chảy: - Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy giảm so với 15 ngày qua; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình thấp hơn TBNN cùng kỳ 23%. - Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và dòng chảy trên sông Lục Nam cao hơn một ít so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy thấp hơn TBNN là 24% và sông Lục Nam tại Chũ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 39%. - Trên sông Hồng, lưu lượng dòng chảy tại Hà Nội nửa đầu tháng 01 năm 2024 có xu thế giảm so với nửa cuối tháng 12; Tổng lượng dòng chảy tại Hà Nội thấp hơn TBNN cùng kỳ 6%.
<i>b. Dự báo, cảnh báo</i>
- Tổng lượng mưa: Phổ biến 30-60mm, có nơi cao hơn.
- Trên sông Đà, lưu lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình sẽ tiếp tục giảm; tổng lượng dòng chảy đến hồ Hòa Bình cao thấp hơn TBNN cùng kỳ 2%. - Lưu lượng dòng chảy trên sông Cầu và sông Lục Nam sẽ ít biến đổi so với kì trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Cầu tại Gia Bảy có khả năng thấp hơn TBNN 17% và sông Lục Nam tại Chũ sẽ thấp hơn TBNN cùng kỳ là 57%.

- Tổng lượng dòng chảy: Trên sông Hồng, lưu lượng dòng chảy tại Hà Nội nửa cuối tháng 1/2024 dự báo sẽ tăng do các hồ chứa tăng cường phát điện phục vụ đồ ải vụ Đông Xuân lấy nước từ ngày 23/01-30/01/2024. Tổng lượng dòng chảy trên sông Hồng tại Hà Nội có khả năng cao hơn TBNN cùng kỳ 26%.

### 1.3. Bắc Trung Bộ

#### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: tại Thanh Hóa – Bắc Nghệ An phổ biến 10-20mm, có nơi cao hơn; khu vực Nam Nghệ An tới Hà Tĩnh tổng lượng mưa phổ biến từ 30-60mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ 8%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 11%, sông Ngàn Sâu tại Hoà Duyệt cao hơn khoảng 23%, Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn 26%.

#### b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: khu vực Thanh Hóa và phía bắc Nghệ An có mưa 20-40mm, có nơi cao hơn; khu vực nam Nghệ An – Hà Tĩnh có mưa từ 40-70mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông trong khu vực giảm so với nửa đầu tháng 1. Tổng lượng dòng chảy trên sông Mã tại Cẩm Thủy thấp hơn TBNN cùng kỳ khoảng 17%, sông Cả tại Yên Thượng thấp hơn khoảng 14%, sông Ngàn Sâu tại Hòa Duyệt cao hơn khoảng 10%; sông Ngàn Phố tại Sơn Diệm thấp hơn 40%

### 1.4. Trung Trung Bộ

#### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 30-60mm, có nơi cao hơn; riêng Quảng Trị-Thừa Thiên Huế phổ biến dưới 10mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Dòng chảy trên các sông từ Quảng Bình đến Quảng Ngãi ít biến đổi và theo xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả Trạch (Thừa Thiên Huế) cao hơn TBNN cùng kỳ 279%; sông Thu Bồn (Quảng Nam) cao hơn 16%; sông Trà Khúc (Quảng Ngãi) cao hơn 35%.

#### b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến từ 20-50mm, có nơi cao hơn.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới dòng chảy trên các sông trong khu vực ít biến đổi và giảm hơn so với tuần trước. Tổng lượng dòng chảy trên sông Tả

Trạch cao hơn 226%; sông Thu Bồn và sông Trà Khúc cao hơn từ 36-54%.

### 1.5. Nam Trung Bộ

#### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

Tổng lượng mưa: Lượng mưa phân bố không đều, Bình Định: 25-50mm; vùng đảo: 50-70mm, các khu vực khác phổ biến dưới 10mm.

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông An Lão (Bình Định) cao hơn 29% so với TBNN, sông Ba (Phú Yên) thấp hơn 68%, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) thấp hơn 4%, sông Lũy (Bình Thuận) thấp hơn 12%, sông La Ngà (Bình Thuận) thấp hơn 86% so với TBNN.

#### b. Dự báo, cảnh báo

Tổng lượng mưa: Phía bắc phổ biến 50-80mm, có nơi cao hơn; phía nam phổ biến: 5-15mm.

Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trên các sông có dao động. Tổng lượng dòng chảy trên sông Ba thấp hơn 61% so với TBNN, sông Cái Nha Trang ở mức thấp hơn 7% so với TBNN cùng kỳ.

### 1.6. Tây Nguyên

#### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: Phổ biến không mưa.

- Tổng lượng dòng chảy: Lưu lượng dòng chảy trung bình các sông trên khu vực phổ biến giảm so với tuần vừa qua. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐắkBla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 21%, trên sông trạm Krông Ana tại Giang Sơn thấp hơn 41%.

#### b. Dự báo, cảnh báo

- Tổng lượng mưa: Phổ biến dưới 10mm.

- Tổng lượng dòng chảy: Trong tuần tới, lưu lượng dòng chảy các sông trên khu vực biến đổi theo xu thế giảm dần. Tổng lượng dòng chảy trên sông ĐắkBla tại trạm Kon Tum thấp hơn TBNN cùng kỳ 11%, trên sông Krông Ana tại trạm Giang Sơn thấp hơn 42%.

### 1.7. Nam Bộ

#### a. Diễn biến tình hình nguồn nước đã qua

- Tổng lượng mưa: phổ biến dưới 10mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm với xu thế giảm dần

*b. Dự báo, cảnh báo*

- Tổng lượng mưa: phổ biến dưới 10mm.

- Tổng lượng dòng chảy về đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm và ở mức tương đương TBNN cùng kỳ.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 01/02/2024

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm  
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

## Phụ lục

### Phụ lục 1: Bảng trị số tổng lượng nước thực đo và dự báo các trạm

Bảng 1.1: Tổng lượng mưa dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/01/2024

Sông	Trạm	Thực đo trong 15 ngày qua (mm)	So sánh với TBNN (%)	Dự báo trong 15 ngày tới (mm)	So sánh với TBNN (%)
<b>Đà</b>	Hồ Hòa Bình	14	16	15-25	>20-40
<b>Thao</b>	Yên Bái	46	99	20-40	>20-40
<b>Lô</b>	Tuyên Quang	51	148	15-30	>20-40
<b>Hồng</b>	Hà Nội	76	335	15-30	>20-40
<b>Cầu</b>	Gia Bảy	35	127	15-30	>20-40
<b>Lục Nam</b>	Chũ	41	145	15-30	>10-20
<b>Mã</b>	Cắm Thủy	6	-54	10-20	>20-40
<b>Cả</b>	Yên Thượng	11	-28	15-30	>20-40
<b>La</b>	Hòa Duyệt	59	182	40-80	>20-40
<b>Tả Trạch</b>	Thượng Nhật	3	-95	30-60	<10-20
<b>Thu Bồn</b>	Nông Sơn	50	-47	30-60	<20-40
<b>Trà Khúc</b>	Sơn Giang	63	-28	30-60	<20-40
<b>Ba</b>	Củng Sơn	4	-90	30-60	<10-20
<b>Cái Nha Trang</b>	Đồng Trăng	4	-85	20-40	Xấp xỉ
<b>ĐăkBlá</b>	KonTum	0	-100	<10	Xấp xỉ
<b>Srêpôk</b>	Giang Sơn	0	-100	<10	Xấp xỉ
<b>Tiền</b>	Tân Châu	0	-100	<10	Xấp xỉ
<b>Hậu</b>	Châu Đốc	0	-100	<10	Xấp xỉ

Bảng 1.2: Tổng lượng nước dự báo từ ngày 16 đến ngày 31/01/2024

Đơn vị:  $10^6 m^3$

Sông	Trạm	Yếu tố đo	Thực đo	So sánh TBNN (%)	Dự báo	So sánh TBNN (%)
Đà	Hồ Hòa Bình	W	636	<23	774	<2
Thao	Yên Bái	W	85	<78	55	<85
Lô	Tuyên Quang	W	134	<59	220	<54
Cầu	Gia Bảy	W	18	<24	18	<17
Lục Nam	Chũ	W	3.89	<39	3.2	<57
Hồng	Hà Nội	W	1126	<6	1866	>26
Mã	Cẩm Thủy	W	179	< 8	170	< 17
Cả	Yên Thượng	W	272	< 11	270	< 14
La	Hòa Duyệt	W	118	> 23	102	> 10
Tả Trách	Thượng Nhật	W	61.9	> 279	41.5	> 226
Thu Bồn	Nông Sơn	W	492	> 16	429	> 36
Trà Khúc	Sơn Giang	W	376	> 35	335	> 54
Ba	Củng Sơn	W	90	<68	69	<61
Cái N.T	Đồng Trăng	W	75.4	<4	55.3	<7
ĐăkBla	KonTum	W	72.9	< 21	69.1	< 11
Srêpôk	Giang Sơn	W	63.6	< 41	41.5	< 42
Tiền	Tân Châu	W	-	-	8180	> 7
Hậu	Châu Đốc	W	-	-	1153	< 9